

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 675/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng
kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025**

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN

Ngày: 30/10/2018

Số: 7256

Chuyển:

Lưu Hồ Sơ: TTr UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;
- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ; Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 25/9/2017 của Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
- Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020.

2. Thực trạng

Ngày 11/12/2014, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2193/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

Theo đó, đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh quy hoạch 35 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích 1.340 ha.

Đến nay, toàn tỉnh có 16/35 CCN đã được lập quy hoạch chi tiết để tạo điều kiện cho các địa phương thu hút đầu tư với tổng diện tích trên 425 ha. Trong đó, có 06 CCN đã được UBND tỉnh Quyết định thành lập với tổng diện tích đất gần 100 ha.

Hoạt động đầu tư phát triển CCN trên địa bàn tỉnh An Giang trong thời gian qua đã góp phần thu hút các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư sản xuất kinh doanh. Đến nay, có 14 CCN đã có doanh nghiệp hoạt động với tổng diện tích đất công nghiệp cho thuê khoảng 200 ha, thu hút khoảng 35 doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư sản xuất kinh doanh với các lĩnh vực chủ yếu gồm chế biến thủy sản, lương thực, xay xát, lau bóng, vật liệu xây dựng,... Tổng mức đầu tư các doanh nghiệp khoảng 3.250 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho gần 8.000 lao động, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN còn rất chậm và thiếu đồng bộ, nhiều cụm công nghiệp được quy hoạch nhưng chưa có quỹ đất sạch để triển khai thực hiện, kêu gọi đầu tư *(trong số 14 CCN có doanh nghiệp hoạt động, chỉ có 06 CCN đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhưng cũng chưa hoàn thiện, chưa có CCN nào đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung)*. Do đó, đã ảnh hưởng đến việc thu hút các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư sản xuất kinh doanh vào các CCN, đặc biệt là đối với các ngành, nghề quy định phải thực hiện đầu tư, sản xuất trong khu, cụm công nghiệp tập trung, cũng như phục vụ di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, đô thị.

Những khó khăn trên do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do thiếu hỗ trợ từ ngân sách để hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật CCN. Bởi vì hiện nay việc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách tỉnh cho phát triển công nghiệp là còn rất khiêm tốn so với nhu cầu phát triển của ngành.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy cần phải tăng nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật CCN để thúc đẩy đầu tư, đảm bảo phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Từ cơ sở pháp lý và thực trạng nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích

Căn cứ Khoản 2, Điều 29, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, quy định Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trong đó quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư,*

phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 42, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo.*”

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định phạm vi, đối tượng, nội dung, định mức hỗ trợ đầu tư từ ngân sách tỉnh để xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp phục vụ di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, đô thị; nâng cao khả năng thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng dự thảo nghị quyết phải bám sát vào các quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 15/2017/TT-BCT, Chỉ thị số 12/CT-BCT của Bộ Công Thương và phù hợp điều kiện thực tế về nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

- Trên cơ sở Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 04/5/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương chuẩn bị các nội dung để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 8. Tuy nhiên, trước kỳ họp diễn ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đánh giá toàn bộ dự thảo và xác định vẫn còn một số nội dung chưa được đảm bảo. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xin Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ trình trong kỳ họp thứ 9.

- Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết này Sở Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thị, thành phố, các tổ chức có liên quan và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Đến nay dự thảo Nghị quyết đã được hoàn chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo một số nội dung trọng tâm trong dự thảo, cụ thể như sau:

1. Về hỗ trợ lập quy hoạch

Trên cơ sở Điều 30 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính, hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công - mức hỗ trợ 500 triệu đồng/cụm công nghiệp - bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình;

2. Về hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng

- Theo đó hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp cho nhà đầu tư hạ tầng là đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

3. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật

Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp. Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

4. Căn cứ các Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg và Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND đều xác định phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo giai đoạn 05 năm 2016-2020. Do đó, thống nhất đề xuất giữ giai đoạn 2021-2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, với các nội dung chính như sau:

- Điều 1: Phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện

- Điều 3: Hiệu lực thi hành.

2. Dự thảo Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 (kèm theo Nghị quyết) gồm 02 Chương và 05 Điều, quy định về đối tượng áp dụng, điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ, nội dung, định mức hỗ trợ các chính sách hỗ trợ đầu tư CCN và kinh phí thực hiện chương trình.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, KHĐT, TC;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 (Chương trình kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày....tháng.....năm 2018 và có hiệu lực từ ngày.....thángnăm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

CHƯƠNG TRÌNH

**Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm
2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN);
2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương;
3. Trung tâm phát triển CCN cấp huyện;
4. Ban quản lý CCN cấp huyện.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

1. Điều kiện chung: CCN đề nghị hỗ trợ phải nằm trong quy hoạch phát triển CCN đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc được bổ sung vào Quy hoạch phát triển CCN theo từng thời kỳ; có Quyết định thành lập CCN của cấp có thẩm quyền; có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng và hoạt động theo quy định của pháp luật về quản lý CCN; Chủ đầu tư CCN có văn bản cam kết bỏ vốn (tự có hoặc huy động nguồn hợp pháp ngoài phần ngân sách tỉnh hỗ trợ để đầu tư xây dựng hoàn thành công trình; Tính đến thời điểm được xem xét hỗ trợ có doanh nghiệp đăng ký đầu tư đạt tỷ lệ lấp đầy ít nhất 30%. Ưu tiên hỗ trợ các CCN có tác động quan trọng đến việc thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của địa phương; CCN phục vụ mục đích di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc nằm xen kẽ trong khu dân cư, CCN làng nghề truyền thống.

2. Lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp: Có hồ sơ thiết kế, dự toán lập quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bồi thường, giải phóng mặt bằng: có Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết; Phương án giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật kỹ thuật CCN, gồm có: Đã có mặt bằng cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật; Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Hồ sơ thiết kế, dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê

duyet; Dự án đầu tư hạ tầng CCN đã triển khai thực hiện tối thiểu đạt 50% tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chủ đầu tư hạ tầng CCN chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần đối với một nội dung hỗ trợ theo Chương trình này.

2. Hỗ trợ trực tiếp cho dự án: Nếu cùng nội dung hỗ trợ từ nhiều chương trình khác nhau thì được lựa chọn hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

3. Đối với dự án đầu tư hạ tầng CCN trước đây đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư: Chỉ xem xét hỗ trợ những nội dung thuộc chương trình chưa được hỗ trợ.

4. Đối với các dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng CCN được ngân sách tỉnh hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo chương trình này, khi xây dựng đơn giá cho thuê đất có hạ tầng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư thứ cấp khi thuê đất thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN; chi phí đầu tư hạ tầng CCN của chủ đầu tư và giá cho thuê lại đối với các nhà đầu tư thứ cấp phải được thẩm định của cơ quan chức năng.

5. Chủ đầu tư hạ tầng CCN được hỗ trợ từ ngân sách phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết CCN: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí trên cơ sở dự toán được duyệt, nhưng không quá 500 triệu đồng/CCN. Từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

2. Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng: Hỗ trợ kinh phí bồi thường đất, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của CCN theo dự toán được phê duyệt. Mức hỗ trợ tối đa 10% chi phí trên cơ sở dự toán được duyệt, nhưng không quá 10 tỷ đồng/CCN, từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn tính giai đoạn 2021-2025.

3. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung của CCN, bao gồm: hệ thống các công trình giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của CCN. Mức hỗ

trợ tối đa không quá 20 tỷ đồng/CCN, từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Điều 5. Kinh phí thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025, dự kiến là **305 tỷ đồng** (*Ba trăm lẻ năm tỷ đồng*), được hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh, bao gồm:

1. Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết 10 cụm công nghiệp là **5 tỷ đồng**;
2. Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng 10 cụm công nghiệp là **100 tỷ đồng**.
3. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật 10 CCN là **200 tỷ đồng**.

(Đính kèm Phụ lục 1-2 kinh phí thực hiện Chương trình)./.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: /2018/NQ-HĐND ngày / /2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

ĐVT: tỷ đồng

Nội dung hỗ trợ	Giai đoạn 2016 - 2020						Giai đoạn 2021 - 2025																		TỔNG CỘNG ĐẾN NĂM 2025		
	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025								
	SL	Định mức	Kinh phí	SL	Định mức	Kinh phí	SL	Định mức	Kinh phí	SL	Định mức	Kinh phí	SL	Định mức	Kinh phí	SL	Định mức	Kinh phí	SL	Định mức	Kinh phí	SL	Định mức	Kinh phí			
Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết							2	0,5	1	2	0,5	1	2	0,5	1	2	0,5	1	2	0,5	1	10	0,5	5			
Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng							2	10	20	2	10	20	2	10	20	2	10	20	2	10	20	10	10	100			
Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật							2	20	40	2	20	40	2	20	40	2	20	40	2	20	40	10	20	200			
TỔNG CỘNG			0			0			61			61			61			61			61			305			

(Bằng chữ: Ba trăm lẻ năm tỷ đồng)

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết phê duyệt Chương trình hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1870/SCT-QLCN ngày 15/10/2018 của Sở Công Thương về việc đề nghị thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Ban hành Chương trình....” thành “Phê duyệt Chương trình...” trong toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 của Chính phủ về quản lý phát triển cụm công nghiệp quy định:

“Điều 42. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. ... trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo.”

Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; ...”

Căn cứ các quy định trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt Chương trình hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

III. Dự thảo Nghị quyết

- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh ngày, tháng, năm của căn cứ pháp lý thứ 6, 7, 8 của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “về việc ban hành Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ” thành “dự thảo Nghị quyết phê duyệt Chương trình hỗ trợ” tại căn cứ cuối cùng của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

- Điều 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định tại Khoản 2 Điều 2 dự thảo:

“2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.” vì việc quy định nội dung này trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là không cần thiết. Đồng thời điều chỉnh bố cục trình bày của Điều 2 dự thảo cho phù hợp.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất về nội dung và mức hỗ trợ với Sở Tài chính.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Đề nghị cơ quan soạn thảo không in đậm nội dung thuộc Điều 5 dự thảo Chương trình ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết.

- Chương III chỉ có 01 Điều, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo không bố trí thành một Chương riêng.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh viết đầy đủ các từ viết tắt. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị chú thích cách gọi tắt trước khi sử dụng.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.



Nguyễn Đức Trung